TÒA ÁN ND HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2017/QĐST-DS	*Lâm Bình, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 36, 39, Điều 212,213 và Điều 143,144,147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 22/6/2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1956;

Trú tại: Tổ 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960;
Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thị Đ có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Hữu V số tiền nợ gốc 40.660.000đ *(Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* và tiền lãi quá hạn là 4.472.000đ *(Bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*. Tổng số tiền bà Đ phải trả là 45.132.000đ *(Bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng)*. Thời hạn thanh toán là ngày 30/10/2017 dương lịch.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu V và bà Hoàng Thị Đ thỏa thuận mỗi người chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông V và bà Đ mỗi người phải chịu án phí là 564.150đ *(Năm trăm sáu mươi tư nghìn một trăm năm mươi đồng)*.

Số tiền ông Nguyễn Hữu V nộp ngày 22/6/2017 tại biên lai thu số 004630 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L được khấu trừ vào tiền án phí, ông Nguyễn Hữu V được nhận lại số tiền chênh lệch là 564.150đ *(Năm trăm sáu mươi tư nghìn một trăm năm mươi đồng).*

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc